

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2021/HNGĐ-PT
Ngày 07-9-2021
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Vân Thúy

Các Thẩm phán: Ông Lê Anh Sơn

Bà Bùi Thị Thúy Hà

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Anh - Thư ký của Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Hải - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 9 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hải Phòng xét xử phúc thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 21/2021/TLPT-HNGĐ ngày 27 tháng 7 năm 2021 về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn”.

Do Bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 202/2021/QĐ-PT ngày 11 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2021/QĐ-PT ngày 27 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Tố A; nơi ĐKKHKT: Số 41 đường Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; nơi tạm trú: Số 313 đường Trần Thành Ngọ, phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng; có mặt;

Bị đơn: Anh Phạm Thế B; nơi cư trú: Số 41 đường Máy Tơ, phường Máy Tơ, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng; vắng mặt.

Người kháng cáo: Anh Phạm Thế B là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Tố A trình bày:

Năm 2018, chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B kết hôn trên cơ sở tự nguyện, được sự đồng ý của hai bên gia đình, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán địa phương; có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Trần Thành Ngọ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng ngày 18 tháng 7 năm 2018. Quá trình chung sống vợ chồng thời gian đầu bình thường, hòa thuận, Khoảng tháng 6 năm 2019 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, xung đột. Nguyên nhân do anh B thiếu trách nhiệm, không lo chăm sóc hạnh phúc gia đình. Hai bên gia đình đã hòa giải nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng. Mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng từ cuối năm 2020 đến nay, chị A đã về nhà mẹ đẻ ở. Từ đó đến nay, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Đến nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, sống chung cũng không có hạnh phúc, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh B.

- Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B có một con chung là Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 17/6/2019. Hiện nay cháu Phạm Thảo Nhi đang ở với chị A. Do cháu Nhi còn nhỏ, dưới 03 tuổi cần sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ nên khi ly hôn, chị A đề nghị Tòa án giao con Phạm Thảo Nhi cho chị trực tiếp nuôi. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải và tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Phạm Thế B trình bày:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị A về việc đăng ký kết hôn. Sau khi kết hôn, anh chị về chung sống với bố mẹ đẻ anh B. Quá trình chung sống vợ chồng hòa thuận và đến ngày 17/6/2019 thì chị A sinh con. Sau thời gian nghỉ thai sản 06 tháng, chị A đi làm. Trong thời gian chị A đi làm thì anh B và mẹ đẻ anh là người chăm sóc cháu. Đến ngày 28/12/2020, chị A bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh B đã đến gia đình chị A để họp gia đình tìm hiểu nguyên nhân tại sao chị A bỏ về nhà ngoại thì tại buổi họp gia đình, chị A chỉ bảo là do vợ chồng không hợp nhau. Từ cuối năm 2020 đến nay, chị A đã bỏ về nhà mẹ đẻ ở, anh chị sống ly thân, không quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt. Đến nay chị A có đơn xin ly hôn với anh, anh B không đồng ý ly hôn.

- Về con chung: Anh Phạm Thế B và chị Nguyễn Thị Tố A có một con chung là Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 17/6/2019. Trong thời gian chị A đi làm, anh B và mẹ anh đã trực tiếp chăm sóc cháu. Tuy nhiên, đến cuối tháng 12/2020, chị A đã đưa con về nhà ngoại ở. Chị A và anh B thống nhất anh B đón cháu về từ thứ 2 đến thứ 6, còn chị A sẽ nuôi con từ tối thứ 5 đến chủ nhật. Anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ. Trường hợp ly hôn, anh đề nghị giao con chung Phạm Thảo Nhi cho anh trực tiếp nuôi dưỡng cho đến tuổi trưởng thành. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh tự thỏa thuận thỏa thuận với chị A, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về tài sản chung: Anh Phạm Thế B và chị Nguyễn Thị Tố A không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Với nội dung trên, bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã quyết định:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Tố A được ly hôn anh Phạm Thế B.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B có một con chung là Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 17/6/2019. Giao con chung Phạm Thảo Nhi cho chị Nguyễn Thị Tố A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Ngoài ra, Bản án có tuyên về án phí và quyền kháng cáo đối với các đương sự.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 30/6/2021, bị đơn là anh Phạm Thế B kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng, đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm xét xử vụ án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm nêu trên. Yêu cầu Tòa án bác đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Tố A vì anh không đồng ý ly hôn.

** Tại phiên tòa phúc thẩm:*

Bị đơn là anh Phạm Thế B trình bày mâu thuẫn vợ chồng chưa đến mức trầm trọng nên không đồng ý ly hôn, mong muốn vợ chồng đoàn tụ vì con chung

vẫn còn nhỏ. Anh là người chăm sóc con nhiều nhất từ bé đến giờ. Vợ chồng sống ly thân mỗi người ở một nơi từ đầu năm 2021 đến nay. Trong trường hợp chị A vẫn kiên quyết ly hôn, anh đề nghị vợ chồng được thay nhau chăm sóc con chung.

Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tố A trình bày ý kiến giữ nguyên nội dung yêu cầu khởi kiện, đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, cho chị được ly hôn anh B vì tình cảm không còn, mâu thuẫn không thể hàn gắn; giao con chung là cháu cháu Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 17/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Tố A trực tiếp nuôi theo quy định của pháp luật; không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con và về tài sản chung.

** Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hải Phòng tại phiên tòa phát biểu quan điểm:*

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án cho đến phiên tòa, Thẩm phán, Hội đồng xét xử cấp phúc thẩm, Thư ký đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Các đương sự cũng đã được thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Kháng cáo của anh Phạm Thế B hợp lệ nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

Nhận thấy mâu thuẫn giữa anh chị đã lâu, không có biện pháp khắc phục, người người đã sống ly thân, không còn quan hệ về tình cảm và kinh tế nên Bản án sơ thẩm tuyên xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là phù hợp, có căn cứ. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 298, khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 312 Bộ luật Tố tụng dân sự Bộ luật Tố tụng dân sự, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thế B, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng: Chị Nguyễn Thị Tố A được ly hôn anh Phạm Thế B. Về con chung: Do con chung dưới 36 tháng tuổi nên cần giao con chung Phạm Thảo Nhi cho chị Nguyễn Thị Tố A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết. Về án phí: Do kháng cáo không được chấp nhận nên anh Phạm Thế B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

- Về tố tụng:

[1] Về thẩm quyền: Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm là đúng thẩm quyền về nơi cư trú của bị đơn theo quy định tại khoản 3 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Bị đơn là anh Phạm Thế B kháng cáo Bản án Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng là trong thời hạn luật định; anh Phạm Thế B đã nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên kháng cáo của anh Phạm Thế B là hợp pháp.

- Về nội dung: Xét nội dung kháng cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh B kháng cáo không đồng ý với việc Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền xét xử cho chị A ly hôn với anh với lý do anh vẫn còn tình cảm yêu thương chị A, mâu thuẫn giữa hai anh chị chưa đến mức trầm trọng, anh mong muốn vợ chồng quay lại đoàn tụ để có một gia đình hạnh phúc, con chung không bị thiệt thòi và có một gia đình đầy đủ cả bố lẫn mẹ. Tuy nhiên, về phía chị A khẳng định chị đã không còn tình cảm với anh B. Thời gian chung sống, vợ chồng anh chị phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, mất niềm tin về kinh tế và tình cảm dẫn đến việc anh chị thường xuyên xảy ra tranh cãi và có những lời lẽ xúc phạm nhau. Hai bên gia đình đã hòa giải mâu thuẫn vợ chồng nhưng không đạt kết quả. Do cuộc sống không có hạnh phúc và phát sinh nhiều mâu thuẫn xung đột nên từ tháng 12 năm 2020 đến nay, anh B và chị A sống ly thân, mỗi người một nơi, không còn quan tâm đến nhau. Tại phiên hòa giải ngày 29/4/2021, anh B trình bày anh chị có mâu thuẫn, vợ chồng đã ly thân từ cuối năm 2020 đến nay, vợ chồng không còn quan tâm đến nhau, cuộc sống và kinh tế riêng biệt tuy nhiên sau đó anh B thay đổi quan điểm, không đồng ý ly hôn với chị A. Mặt khác, căn cứ vào những lời khai của người làm chứng và biên bản xác minh tại chính quyền địa phương đều thể hiện anh chị có mâu thuẫn và đã ly thân trong thời gian dài. Chị A đã không còn tình cảm với anh, không muốn quay lại chung sống với anh nữa. Nhận thấy, một hôn nhân hạnh phúc phải xuất phát từ tình cảm của cả vợ và chồng, tình cảm và mong muốn đoàn tụ của anh B là từ một phía. Nếu vợ chồng quay lại đoàn tụ thì cuộc sống chung của anh chị cũng không hạnh phúc. Anh B mong muốn vợ chồng đoàn tụ nhưng không thể hiện những việc làm cụ thể để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Vợ chồng quay lại đoàn tụ thì cũng không thể hạnh phúc, không giải quyết được mâu thuẫn. Việc anh B cho rằng mâu thuẫn giữa hai anh chị chưa

đến mức trầm trọng song tại phiên tòa phúc thẩm, chị A vẫn kiên quyết ly hôn với anh B cho thấy hôn nhân của anh chị lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do vậy, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định cho chị A được ly hôn anh B là có căn cứ và phù hợp với thực tế hôn nhân của hai anh chị, cần chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị A.

[4] Về con chung: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B có 01 con chung là Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 17/6/2019. Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B đều yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị Nguyễn Thị Tố A có công việc với mức thu nhập ổn định và đủ điều kiện để nuôi con. Mặt khác, do con chung của anh chị là Phạm Thảo Nhi còn nhỏ, dưới 36 tháng tuổi nên theo quy định tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình cần sự yêu thương, chăm sóc của người mẹ. Tòa án cấp sơ thẩm giao con chung cho chị Nguyễn Thị Tố A trực tiếp nuôi cho đến khi mỗi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật là phù hợp thực tế, đảm bảo được quyền lợi của con và phù hợp với quy định tại các điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình. Về việc cấp dưỡng nuôi con, anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5] Về tài sản chung, công nợ: Chị A và anh B đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

[6] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thế B, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành.

[8] Về án phí:

[8.1] Về án phí sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Tố A phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm và 300.000 đồng án phí về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

[8.2] Về án phí phúc thẩm: Anh Phạm Thế B phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình phúc thẩm

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 1 Điều 308, Điều 313 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 56, các điều 81, 82 và 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27, khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Không chấp nhận kháng cáo của anh Phạm Thế B, giữ nguyên bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 17/2021/HNGĐ-ST ngày 16 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

2. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Tố A:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Tố A được ly hôn anh Phạm Thế B.

[2.2] Về con chung: Giao con chung Phạm Thảo Nhi, sinh ngày 17/6/2019 cho chị Nguyễn Thị Tố A trực tiếp nuôi cho đến khi con đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Về cấp dưỡng nuôi con anh chị tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét, giải quyết.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người không trực tiếp nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung, công nợ: Chị Nguyễn Thị Tố A và anh Phạm Thế B đều không yêu cầu giải quyết nên không xem xét giải quyết.

3. Về án phí:

- Chị Nguyễn Thị Tố A phải nộp 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được trừ đi 300.000 (ba trăm nghìn) đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 0006936 ngày 15 tháng 3 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng. Chị Nguyễn Thị Tố A đã nộp đủ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm.

- Anh Phạm Thế B phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0007086 ngày 14 tháng 7 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngô

Quyền, thành phố Hải Phòng. Anh Phạm Thế B đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà – Lê Anh Sơn

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- TAND quận Ngô Quyền;
- Chi cục THADS quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Bùi Thị Thúy Hà – Bùi Thị Thu Hằng

Trần Thị Vân Thúy

Nơi nhận:

- VKSND TP Hải Phòng;
- **TAND H.Kiến Thụy;**
- **Chi cục THADS H.Kiến Thụy, thành phố Hải Phòng;**
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỤC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Trần Thị Vân Thúy

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Lê Anh Sơn – Bùi Thị Thúy Hà

Trần Thị Vân Thúy

